

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá lô thanh lý tài sản hư hỏng
không có nhu cầu sử dụng năm 2024

- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản 2016;
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;
- Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-TĐĐN ngày 20/9/2024 về việc phê duyệt xác định giá khởi điểm lô tài sản hư hỏng không có nhu cầu sử dụng đề nghị thanh lý năm 2024.

Công ty Thủy điện Đồng Nai thông báo về việc lựa chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá tài sản để thực hiện việc bán đấu giá tài sản với các nội dung sau đây:

I. NGƯỜI CÓ TÀI SẢN: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 1 – CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI

- Địa chỉ: Số 254 Trần Phú, phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
- Số điện thoại: 0263.2478888 Fax: 0263.3726899

II. TÀI SẢN ĐẤU GIÁ:

- Lô tài sản hư hỏng không có nhu cầu sử dụng đề nghị thanh lý năm 2024 (chi tiết xem phụ lục đính kèm);
- Giá khởi điểm: **46.701.193 đồng** (Đã bao gồm thuế GTGT).
(*Bốn mươi sáu triệu bảy trăm lẻ một nghìn một trăm chín mươi ba đồng*).

III. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN:

1. Quy định về tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Các tổ chức đấu giá đăng ký tham gia lựa chọn cần nộp 01 bộ “Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá”;
- Bộ hồ sơ cần kê khai đầy đủ và chính xác các nội dung theo các nhóm tiêu chí quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016, Điều 3 và Phụ lục I ban hành theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

- Tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản theo phương pháp chấm điểm, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	Dưới 20%	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản <i>(Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định</i>	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
	của Bộ Tài chính)	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

2. Quy định về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại;
- Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá tài sản trở lên cùng đáp ứng tất cả các tiêu chí tại mục III.1 nêu trên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì tổ chức đấu giá nào có mức thù lao dịch vụ đấu giá thấp hơn sẽ được chọn;
- Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá tài sản trở lên cùng đáp ứng tất cả các tiêu chí tại mục III.1 nêu trên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau và có mức thù lao dịch vụ đấu giá bằng nhau thì sẽ chọn Tổ chức đấu giá có trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh tại tỉnh Lâm Đồng hoặc người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

3. Lưu ý:

- Các tổ chức đấu giá tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký và phải chịu hậu quả bất lợi do thông tin kê khai không đầy đủ, không chính xác (nếu có);
- Bên cạnh việc kiểm tra các tài liệu được cung cấp kèm theo bộ hồ sơ đăng ký, Công ty Thủy điện Đồng Nai sẽ gửi văn bản đề nghị xác minh thông tin đến Sở Tư pháp, nơi quản lý của tổ chức đấu giá tài sản (nếu cần) để bảo đảm tính chính xác, khách quan và công bằng trong việc đánh giá, chấm điểm;
- Mọi trường hợp tổ chức đấu giá cung cấp thông tin sai lệch, không chính xác nếu bị phát hiện sẽ không được đăng ký tham gia lựa chọn cho các cuộc đấu giá sau này;

- Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá đóng thành quyển, không trả lại hồ sơ nếu không được lựa chọn.

IV. NỘI DUNG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ:

- 1. Thời hạn nộp hồ sơ:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày 30/9/2024 đến ngày 02/10/2024 (trong giờ hành chính).
- 2. Hình thức nộp hồ sơ:** Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính.
- 3. Địa điểm nhận hồ sơ:** Phòng Kế hoạch và Vật tư - Công ty Thủy điện Đồng Nai tại số 254 Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
- 4. Số điện thoại liên hệ: 0263.222.3468**

Công ty Thủy điện Đồng Nai thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết, đăng ký tham gia theo quy định./.

Nơi nhận:

- Đăng tải trên Cổng TTĐT QG về ĐGTS;
- TC;
- Lưu: VT, KH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Vĩnh